TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2025/HS-ST
Ngày 26 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Hiếu và bà Phạm Thị Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa***: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST - HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2025/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

- Vũ Thành T, sinh năm 1991, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ D, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thiện T1 và bà Vũ Thị H; có vợ: Chị Nguyễn Thị M và có 02 con, cùng sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- Nguyễn Văn T2, sinh năm 1970, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm I, xã L, huyện K (nay là xóm I, thị trấn P, huyện K), tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ G và bà Hoàng Thị T3 (đều đã chết); có vợ: Chị Trần Thị K và có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Dương Mạnh M1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T2 không ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty TNHH một thành viên X. Để có thêm thu nhập, T2 đã mua bán số lô, số đề với người đi đường, sau đó bán lại cho Vũ Thành T (là con rể) để hưởng chênh lệch. Việc mua bán số lô, số đề được Tuy thực hiện qua tin nhắn "iMessage" trên điện thoại di động Iphone X, màu đen lắp sim số 0945.551.972 gửi đến sim số 0904.359.613 trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen của T. Tuy và T quy ước: Tuy bán 01 điểm lô cho khách giá 22.000đồng, bán lại cho T với giá 21.800đồng. Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền B trong ngày. Số đề sẽ so với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thưởng, người bán sẽ phải trả gấp 70 lần. Khi thanh toán, cứ 10.000 đồng tiền đề Tuy chỉ phải trả cho T số tiền 7.350đồng. Số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, mỗi điểm lô nếu trúng người mua được 80.000đồng, nếu 01 số lô mà trùng với 02 số cuối của nhiều giải từ giải bảy đến giải đặc biệt được gọi là "trúng lô nhiều nháy" và người bán phải trả số tiền tương ứng với số "nháy trúng". Đối với số lô xiên 2 người chơi sẽ mua 2 số lô gồm 2 chữ số (từ số 00 đến 99) với số tiền tùy ý, nếu các số lô đã mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, người bán sẽ phải trả số tiền tương ứng gấp 10 lần số tiền đã mua. Nếu người mua không trúng, người bán sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra.

Hồi 17 giờ 16 phút ngày 01/12/2024, tại xóm I, xã L, huyện K (nay là xóm I, thị trấn P, huyện K) Nguyễn Văn T2 đã gửi 04 tin nhắn "iMessage" để mua của T 53.965.000đồng tiền số lô, số đề, trong đó: 1.175 điểm lô thành tiền 25.615.000đồng; 123 số đề thành tiền 27.850.000đồng; 01 số lô xiên 2 thành tiền 500.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng trong ngày, Tuy trúng thưởng 105 điểm lô thành tiền 8.400.000đồng. Như vậy tổng số tiền T2 và T đánh bạc trong ngày 01/12/2024 là 62.365.000 đồng. Số tiền đánh bạc, cả hai đã thanh toán với nhau.

Hồi 19 giờ ngày 11/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện K triệu tập Nguyễn Văn T2 để xác minh tố giác của quần chúng nhân dân. Quá trình làm việc với Cơ quan công an, T2 đã tự giác khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Cơ quan điều tra đã triệu tập Vũ Thành T đến làm việc, T cũng khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Tuy giao nộp 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen; Thạo giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành trưng cầu giám định V - Bộ C trích xuất và khôi phục dữ liệu tin nhắn, hình ảnh, Z và M2 đã bị xoá trên 02 thiết bị di động thu giữ của Tuy và T nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định về kỹ thuật số và điện tử số 10116/KL-KTHS ngày 20/2/2025 của V - Bộ C kết luận: "*Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 tìm thấy 13 tin nhắn SMS/MMS/iMessage, 19 hình ảnh tin nhắn Facebook Messenger, 3238 hình ảnh lưu trữ trong máy điện thoại di động. Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn lưu trữ trong SIM. Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 tìm thấy 11 tin nhắn SMS/MMS/iMessage, 8 tin nhắn Zalo, 4846 hình ảnh lưu trữ trong máy điện thoại di động. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong SIM. Kèm*

theo kết luận giám định là 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu tìm được". Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã phối hợp cùng VKSND huyện K tiến hành rà soát, kiểm tra dữ liệu lưu trữ trong đĩa CD nhưng không phát hiện nội dung đánh bạc khác.

Về xử lý vật chứng: Chuyển từ kho vật chứng của Công an huyện K đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen thu giữ của T2 và T để giải quyết cùng vụ án.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T2 và Vũ Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS- KS, ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Thành T và Nguyễn Văn T2 để xét xử về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thành T, Nguyễn Văn T2 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: xử phạt:

Bị cáo Vũ Thành T mức án 36 (ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 26/3/2025). Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 mức án 36 (ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 26/3/ 2025). Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Thành T, Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. "Trong thời gian thử thách, người được thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen thu giữ của các bị cáo (được niêm phong trong 02 phong bì).

Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại di động thuê bao số 0945551972 và số 0904359613 đã thu giữ của các bị cáo do sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Vũ Thành T phải nộp lại 46.584.750 đồng và bị cáo Nguyễn Văn T2 phải nộp lại 15.780.250 đồng. Tổng 62.365.000 đồng (sáu mươi hai triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận việc bị cáo Vũ Thành T đã tự nguyện nộp số tiền 16.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn T2 đã nộp số tiền 8.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, theo biên lai: BLTT/24 số 0002148 ngày 21/3/2025 và BLTT/24 số 0002147 ngày 21/3/2025 để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Vũ Thành T, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Vũ Thành T, Nguyễn Văn T2 đúng như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Do hám lợi nên T và T2 đã thống nhất, T2 trực tiếp bán số lô, số đề trái phép cho khách 01 điểm lô với giá 22.000 đồng, sau đó bán lại cho T với giá 21.800 đồng, căn cứ vào kết quả xổ số mở thưởng trong ngày nếu người chơi trúng thưởng thì T trực tiếp trả thưởng. Do vậy ngày 01/12/2024 vào hồi 17 giờ 16 phút, tại nhà ở xóm I, xã L, Nguyễn Văn T2 đã gửi 04 tin nhắn "iMessage" cho T với tổng số tiền mua số lô, số đề là 53.965.000 đồng, trong đó có: 1.175 điểm lô thành tiền 25.615.000 đồng; 123 số đề thành tiền 27.850.000 đồng; 01 số lô xiên 2 thành tiền 500.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng trong ngày, Tuy trúng thưởng 105 điểm lô thành tiền 8.400.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị cáo T2 và bị cáo T đánh bạc trong ngày 01/12/2024 là 62.365.000 đồng. Số tiền đánh bạc đã thanh toán cho nhau.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo T2 và bị cáo T đều có đủ năng lực trách nhiệm

hình sự, biết rõ việc đánh bạc, bằng hình thức mua bán các cặp số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện.

Nội dung Điều 321 tội Đánh bạc của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

…

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

…

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà bị cáo T và bị cáo T2 đã thực hiện đánh bạc trong ngày 01/12/2024 với tổng số tiền là 62.365.000 đồng nên đã phạm tội Đánh bạc, được quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải, theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo T đang phải chăm sóc bố đẻ là ông Vũ Thiện T1 bị bệnh suy tim nặng và các bị cáo đều đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền đã đánh bạc nên có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo T và bị cáo T2 là bố vợ, con rể và lần đầu phạm tội, số tiền đánh bạc không lớn và đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo tthành công dân tốt cho xã hội. Trong vụ án này xét thấy bị cáo T và T2 cùng thống nhất đánh bạc và bị truy tố nên về trách nhiệm hình sự là ngang nhau là phù hợp với tính chất của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cần phải áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt bổ sung bị cáo T và T2 là phù hợp.

[7] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Về với 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen (số IMEL 356742085709282, số ICCID 8984020001099486 53) có lắp sim, thu giữ của bị cáo T2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen (số IMEL 359474084934680, số ICCID 89840123052447359 53) có lắp sim thu giữ của bị cáo T, đây là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu, hóa giá để sung ngân sách Nhà nước.

Đối 02 chiếc sim điện thoại di động gồm: số thuê bao 0945551972 (của T2); số thuê bao 0904359613 (của T) được lắp trong các máy điện thoại đã thu giữ là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về số tiền 62.365.000 đồng, mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thanh toán tiền mua và trúng thưởng cho nhau, nay cần buộc các bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước, trong đó bị cáo T2 nộp lại 15.780.250 đồng, bị cáo T nộp lại 46.584.750 đồng.

Bị cáo T2 đã tự nguyện nộp số tiền 8.000.000 đồng và bị cáo T đã nộp số tiền 16.000.000 đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, theo biên lai: BLTT/24 số 0002147 ngày 21/3/2025 và BLTT/24 số 0002148 ngày 21/3/2025 để đảm bảo thi hành án nên cần ghi nhận số tiền này.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thành T, Nguyễn Văn T2 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thành T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 26/3/2025). Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 26/3/ 2025). Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Thành T, Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực

hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. "Trong thời gian thử thách, người được thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen (số IMEL 356742085709282, số ICCID 898402000109948653) thu giữ của bị cáo T2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen (số IMEL 359474084934680, số ICCID 89840123052447359 53) thu giữ của bị cáo T (được niêm phong trong 02 phong bì).

- Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại di động thuê bao số 0945551972 (của T2) và số 0904359613 (của T) được lắp trong máy điện thoại thu giữ của các bị cáo do sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Vũ Thành T phải nộp lại 46.584.750 đồng và bị cáo Nguyễn Văn T2 phải nộp lại 15.780.250 đồng. Tổng 62.365.000 đồng (sáu mươi hai triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận việc bị cáo Vũ Thành T đã tự nguyện nộp số tiền 16.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn T2 đã nộp số tiền 8.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, theo biên lai: BLTT/24 số 0002148 ngày 21/3/2025 và BLTT/24 số 0002147 ngày 21/3/2025 để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thành T, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS. CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung.